



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IVF: _____

VE L.#: _____

I-718: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM L^AE THI THU
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)
Current Address: 76/6: LY THAI TON - KHOM 2 PHUONG 4 - THI XA CA MAU - MINH HAI
Date of Birth: 1947 Place of Birth: AN LAC - CA MAU - MINH HAI
Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975): _____
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15-03-1983 To 21-10-1985
(Thang - Ngay - Nam) Years: 02 Months: 07 Days: 10
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name
Address and Telephone Number

1. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IIR Form I-120 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LE - Thi - THU
(L1 ted on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from

ADDITIONAL COMMENTS:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0059

IV#: _____

VE L.#: _____

I- 71#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM
(Ten Tu Nhan)

LE

Last (Ho)

THI

Middle

THU

First (Ten)

Current Address:

76/C LUY THAI TON KHOM 2 PHUONG 4 THIA CAMAU MINH HAI

Date of Birth:

1947

Place of Birth:

AN LAE CAMAU MINH HAI

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From

15-03-1983 To 21-10-1985

Years: 02

Months: 07

Days: 06

3. SPONSOR'S NAME:
(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

1. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODI criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE^A - THI - THU
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from,)

ADDITIONAL COMMENTS:

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Cổng Minh Hải

Thay lý số *15*

Ngày *12*

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

— Căn cứ luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân công bố ngày 12-7-1961.

— Căn cứ vào luật số 103-SL/L005 ngày 20-5-1957 đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số *15* tháng *03* năm 1953
đã giam *Lê Thị Thu.*

— Xà:

*Đã được xử lý bằng quyết định
miễn tội.*

RA LỆNH THA

Họ và tên *Lê Thị Thu* tức *tuổi (1947)*
Dân tộc *Kinh* Tôn giáo *Phật giáo* Quốc tịch *Việt Nam*
Nghề nghiệp *Buôn bán* Đảng, đoàn thể gì *—*
Sinh quán *An Lạc, B. Thuận*
Trú quán *Đ. 16/16 - Khu 2 - Phường 4 - Thị xã B. Thuận*
Bị tạm giam ngày *15* tháng *03* năm *1953* Số giam *—*
Cán tội *—*

Đã miễn tội về chính quyền

Yêu cầu ông Giám thị Trại giam *Thị trấn Cổng Minh Hải*
thả *Lê Thị Thu*

NƠI NHẬN

— CA *1* bản
— Trại tạm giam *1* bản
— Viện KSND *1* bản
— Đường sự *1* bản
— Lưu hồ sơ *1* bản

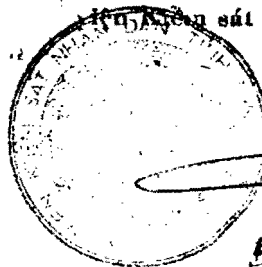
Ngày *14* tháng *04* năm 1953

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN *Minh Hải*

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nhĩa



Xác nhận.

- Đường số : Lê thị Thu
C5 đến hình báo với
căng an p4. Ngày 25.
10 - 1985.

p4. 27 - 03 - 1986.

T/M BCS CAP4.

Trưởng CA.



Thay

Hoàng Minh Nguyện

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Cổng Minh Hải

Thị lý số *15*

Ngày *12*

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

— Căn cứ luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân công bố ngày 10-7-1961.

— Căn cứ vào luật số 103-SL/1965 ngày 20-5-1965 đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số *15* tháng *03* năm *1963*.

đã giam *Lê Thị Thu*.

— X:

Đã được cải lý bằng quyết định miễn tố

RA LỆNH THA

Họ và tên *Lê Thị Thu* tức *_____* tuổi *(1947)*

Dân tộc *Kinh* Tôn giáo *Cao Đài* Quốc tịch *Việt Nam*

Nghề nghiệp *Buôn bán* Đảng, đoàn thể gì *_____*

Sinh quán *tn Lee, B. mau*

Trú quán *08/10 - Khuôn 2 - Phường 4 - Thị xã B. mau*

Bị tạm giam ngày *15* tháng *03* năm *1963* Số giam *_____*

Cán tội *_____*

Đem mưu sát để chính quyền

Yêu cầu ông Giám thị Trại giam *Tổng an tỉnh Minh Hải*

tha *Lê Tài Tài*

NƠI NHẬN

- *CA* 1 bản
- Trại tạm giam 1 bản
- Viện KSND 1 bản
- Đường sự 1 bản
- Công tố sư 1 bản

Ngày *11* tháng *10* năm *1965*

Đ VIỆN TRƯỞNG

Viện Kiểm sát nhân dân *Minh Hải*

Phía

Xác nhận.

- Đường số: Lê thị Thu
Cố tên thành báo với
căng an p4. Ngày 25.
10 - 1985.

p4. 27 - 03 - 1986.

T/M BCS CAP4.

Trưởng CA.



Thay

Hồ minh Nghi

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: phường 4
Thị xã, quận: Cố Mau
Thành phố, tỉnh: Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

~~BẢN SAO~~

GIẤY KHAI SANH

Số 329
QSE/CLB

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lê Thị Thu Hương</u>		Nam, Nữ	<u>Nữ</u>
Sinh ngày	<u>một ngàn chín trăm bảy năm</u>			
tháng, năm	<u>1975</u>			
Nơi sinh	<u>phường 4 thị xã Cố Mau</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>ng. Văn Sáu</u>		<u>Lê Thị Thu</u> <u>1947</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>lâm ruộng</u> <u>(chết)</u>		<u>lâm ruộng</u>	
Nơi ĐKKK thường trú				
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc TNCN của người đứng khai	<u>Lê Phước Sinh</u> <u>số nhà 76/14 tại Thái Tôn phường 4</u> <u>Thị xã Cố Mau</u> <u>Số 1 624</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 01 năm 1986

TM UBND ĐC ký tên đóng dấu

chủ tịch

Lê Văn Sáu

Cố Hoàng Phố

Đăng ký ngày 19 tháng 5 năm 1986
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Phước Mỹ
Thị xã, quận: Cố Mưu
Thành phố, tỉnh: My Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

~~BẢN SAO~~

GIẤY KHAI SANH

Số 329
QSE 02 B

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lê Thị Thu Hương</u>		Nam, Nữ	<u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>một ngàn chín trăm bảy năm</u> <u>1975</u>			
Nơi sinh	<u>phường 4 thị xã Cố Mưu</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA <u>ng. Văn Sáu</u>		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)			<u>Lê Thị Thu</u> <u>1947</u>	
Dân tộc quốc tịch.	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>lâm ruộng</u> <u>(chết)</u>		<u>lâm ruộng</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC và người đóng khai	<u>Lê Phước Sinh</u> <u>số nhà 76/1A thị trấn Tân Phước</u> <u>Thị xã Cố Mưu</u> <u>Số D 624</u>			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 01 năm 1986

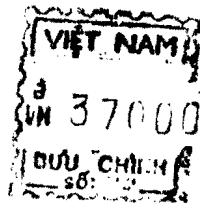
TM UBND P. Q. ký tên đóng dấu

Chữ Tờ

Cộng Sản

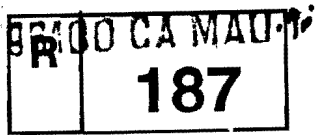
Hoàng Phố

Đã ký ngày 19 tháng 5 năm 1986
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



FROM: LÊ THỊ THU
LÝ THẠI TÔN HƯỞNG 4
76/6 KHOM II THỊ XÃ CÀ MAU

Ant. Com Ly 6m



T=30gr

OCT 0 1992



Máy Bay
Par Avion

TO: P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
TELEPHONE: 703

U.S.A.

Handwritten mark resembling a stylized 'A' or '3'.

PAR AVION - VIA AIR MAIL